

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 375/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/10/2018  
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

*Hội thẩm nhân dân :* 1/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

2/ Ông Trần Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Biên Hòa:** không tham gia phiên tòa.

Ngày 10/10/2018 tại trụ sở, Tòa án ND TP B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1116/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2018/ QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1989.

HKTT: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh L.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 6, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà Luận, ông Thọ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà tự nguyện xây dựng gia đình với ông Th vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, càng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, hay cãi vã, ông Th thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo gia đình. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với ông Th, bà xin ly hôn với ông Th.

Về con chung: có 01 con là Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/11/2013. Ly hôn, bà đề nghị được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo bản tự khai bị đơn Nguyễn Thành Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà L tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, càng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do ông thường xuyên đi ăn nhậu, nên hai vợ chồng cãi nhau về mặt tình cảm, vì con ông không muốn ly hôn, chứ về mặt tình cảm giữa ông và bà L không còn.

Về con chung: có 01 con là Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/11/2013. Trường hợp bà L đồng ý giao con cho ông nuôi ông sẽ đồng ý ly hôn. Không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Thành Th cư trú phường T, thành phố B, tỉnh Đ nên đơn xin ly hôn của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bên đương sự có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt là đúng theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2010, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã T, huyện L, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông Th là có thật, quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều thừa nhận mâu thuẫn trong gia đình, trong quan điểm sống và tính cách. Ông Th không đồng ý ly hôn là vì con cái, ông cũng xác định tình cảm của ông và bà L không còn. Bà L kiên quyết ly hôn do tình cảm đối với ông Th không còn, Tòa án hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Bản thân ông Th cũng không có biện pháp cải thiện mâu thuẫn, và thuyết phục bà L hàn gắn. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con là Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/11/2013. Cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con, nhưng xét cháu Y là con gái, nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, do đó giao cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: hai bên đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Bà L phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 203; Điều 220; Điều 227, Điều 235; Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 87, 88, 89, 91, 92, 93, 94 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn ông Nguyễn Thành Th.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/11/2013. cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Th được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: bà L phải nộp 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 007258 ngày 09/5/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà L, ông Th biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (2);
- VKS (2);
- THA Dân sự (1);
- Lưu (4);
- UBND nơi ĐKKH(1);
- Đường sự (2).

**Nguyễn Thị Phương Hảo**



